

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 17-6-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Hà.

Bà Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thị Ngọc M và ông Lê Văn C tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên vào ngày 12/01/2004. Theo bà M trình bày hiện nay cuộc sống vợ chồng hoàn toàn đổ vỡ, mâu thuẫn trầm trọng, đã cắt đứt quan hệ vợ chồng với nhau từ năm 2015 đến nay. Nguyên nhân vì ông C thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi cờ bạc, uống rượu bên ngoài. Bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn vì không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống có hạnh phúc.

Thời gian chung sống có hai con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2008 và Lê Thanh Thủy T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2010 hiện

đang chung sống với bà M. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, bà M không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Ngọc M nộp đơn khởi kiện ngày 28/11/2019, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Lê Văn C có nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Phú Yên có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án. Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lê Văn C đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Xét tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà Lê Thị Ngọc M và ông Lê Văn C có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống có hạnh phúc. Xét thấy, hiện vợ chồng không còn đời sống chung; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được; Ủy ban nhân dân xã H có xác nhận tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng của vợ chồng bà M, ông C; ông Lê Văn C đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là từ bỏ quyền lợi của mình, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà M được ly hôn ông C.

[3] Về nuôi con chung: Bà M và ông C có hai con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2008 và Lê Thanh Thủy T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2010. Bà M có yêu cầu trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét ông Lê Văn C đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Cháu Lê Minh T và cháu Lê Thanh Thủy T đều có nguyện vọng ở với mẹ sau khi ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà M giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

[4] Bà Miền không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lê Thị Ngọc M được ly hôn ông Lê Văn C.

Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Giao hai con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2008 và Lê Thanh Thủy T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2010 cho bà Lê Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Bà M không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn C được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp có đơn yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, mục A danh mục án phí lệ phí Tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bà Lê Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, được trừ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0014460 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã H, Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Vinh